

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và bà Lê Giang Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Minh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 7 năm 2021, bản tự khai ngày 12 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Phạm Thị Minh P và Anh Vũ Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là thị trấn P), huyện B, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 24 tháng 7 năm 2018. Sau kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra còn có mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Khi mâu thuẫn xảy ra chị đã nhiều lần nói chuyện với anh T để tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị và anh T đã tự sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Vũ Minh T.

Về con chung: Chị Phạm Thị Minh P xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị có hai con chung cháu Vũ Thuỳ C, sinh ngày 18/10/2019 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 07/12/2020, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với bị đơn Anh Vũ Minh T tại bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2021 anh xác nhận đúng là anh và chị Phạm Thị Minh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Phó Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, vợ chồng chung sống nhưng không hiểu nhau, không chia sẻ với nhau nên không thể sống cùng nhau được, do đó anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Minh P.

Về con chung: Anh Vũ Minh T xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh có hai con chung cháu Vũ Thuỳ C, sinh ngày 18/10/2019 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 07/12/2020, hiện các cháu đang ở cùng chị Phạm Thị Minh P. Khi ly hôn anh có nguyện vọng và đã thoả thuận với chị P là hai con còn nhỏ nên tạm thời để chị P chăm sóc, anh được quyền chu cấp cho hai con và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản, khi hai con lớn tự đi học được thì anh cùng chị P thoả thuận về quyền nuôi con để tạo điều kiện tốt nhất cho hai con phát triển không ảnh hưởng đến việc học tập của hai con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh P xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ Minh T đồng ý với ý kiến của chị P và không có yêu cầu gì.

Về công nợ chung: Chị Phạm Thị Minh P xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ Minh T không có ý kiến trình bày gì về công nợ.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, chứng cứ chứng minh về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn vợ chồng, về công việc và thu nhập cá nhân. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, Tòa án đã có văn bản yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập của bản thân, song bị đơn vẫn không cung cấp.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì Anh Vũ Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc anh Toàn vắng mặt để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Phạm Thị Minh P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với Anh Vũ Minh T (địa chỉ: Thôn T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bị đơn Anh Vũ Minh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, xét đề nghị của anh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Minh P và Anh Vũ Minh T là hợp pháp. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống cùng nhau nhưng không hiểu nhau, không chia sẻ được với nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Việc mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận, đến nay hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, anh chị đều có yêu cầu được ly hôn. Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Minh P và Anh Vũ Minh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phạm Thị Minh P và Anh Vũ Minh T có hai người con chung cháu Vũ Thuỳ C, sinh ngày 18/10/2019 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 07/12/2020, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng chị P. Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Vũ Thuỳ C và cháu Vũ Minh K hiện đang ở cùng chị P, chị P đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị có công việc ổn định tại nhà là bán hàng ăn và chăn nuôi, mức thu nhập bình quân 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng, Anh Vũ Minh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh công việc và thu nhập, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu nên theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cả hai cháu cho chị Phạm Thị Minh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: chị Phạm Thị Minh P không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Minh P và Anh Vũ Minh T xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Phạm Thị Minh P xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Phạm Thị Minh P ly hôn Anh Vũ Minh T

2. Về con chung: Xử giao cháu Vũ Thuỳ C, sinh ngày 18/10/2019 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 07/12/2020 cho chị Phạm Thị Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn Anh Vũ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002612 ngày 12 tháng 7 năm 2021.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (02);
- UBND TT P;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS BT;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

